

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai ngày 20 tháng 4 năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và dự kiến kế hoạch của Công ty trong năm 2019.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2018, nhiệm kỳ 2014 – 2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2018.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán.

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

	Đơn vị: đồng
Chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng tài sản	4.290.070.728.685
2. Nợ phải trả	3.634.781.241.175
3. Vốn chủ sở hữu	655.289.487.510
Trong đó:	
- Vốn góp của chủ sở hữu	549.919.800.000
- Thặng dư vốn cổ phần	0
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	105.400.532.595



4. Tổng doanh thu (=DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác)	2.904.388.749.831
5. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác)	2.768.569.586.085
6. Lợi nhuận trước thuế năm 2018	135.819.163.746
7. Lợi nhuận sau thuế năm 2018	97.506.559.614

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Chi tiêu	Số tiền	Đơn vị: đồng
1. Tổng tài sản	4.377.475.328.846	
2. Nợ phải trả	3.670.262.518.127	
3. Vốn chủ sở hữu	707.212.810.719	
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	549.919.800.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	0	
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)	
- Quỹ đầu tư phát triển	12.629.672.872	
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	117.986.262.038	
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26.707.920.894	
4. Tổng doanh thu (=DTT về hoạt động kinh doanh + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác)	2.887.354.428.735	
5. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác + Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết)	2.741.999.473.945	
6. Lợi nhuận trước thuế năm 2018	145.354.954.790	
7. Lợi nhuận sau thuế năm 2018	98.300.205.410	

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thưởng Ban điều hành năm 2018:

1. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: **97.506.559.614** đồng

2. Trích lập các quỹ và chia cổ tức:

- Quỹ khen thưởng: 3.412.729.586 đồng (3,5% lợi nhuận sau thuế).
- Quỹ phúc lợi: 3.412.729.586 đồng (3,5% lợi nhuận sau thuế).

3. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS:

- Mức trả thù lao là: 1.604.100.000 đồng (2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận trong kế hoạch)
- Mức thưởng là: 519.046.788 đồng (3% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch).

4. Mức thưởng cho Ban điều hành:

- + 802.050.000 đồng, tương đương 1% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch;
- + 865.077.980 đồng, tương đương 5% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

5. Mức chi cổ tức năm 2018 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 15% trong đó: 10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu tính trên số vốn góp của chủ sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 6:** Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với nội dung cụ thể như sau:

**Nội dung chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức 5% năm 2018:**

- |   |   |  |
|---|---|--|
| 1. Tổ chức phát hành  | : | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai  |
| 2. Tên cổ phiếu phát hành   | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai   |
| 3. Mã chứng khoán   | : | XMC  |
| 4. Loại cổ phiếu phát hành  | : | Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng  |
| 5. Mệnh giá cổ phiếu  | : | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 6. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu   | : | 5%/vốn cổ phần; cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu thì được nhận 01 cổ phiếu   |
| 7. Số lượng phát hành dự kiến   | : | 2.749.511 cổ phiếu   |
| 8. Giá phát hành dự kiến  | : | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 9. Tổng giá trị phát hành dự kiến   | : | 27.495.110.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng</i> )                                       |
| 10. Xử lý cổ phiếu lẻ   | : | Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.                                   |
| 11. Đối tượng phát hành   | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.  |
| 12. Nguồn phát hành   | : | Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm lũy kế đến ngày 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán.           |
| 13. Thời gian thực hiện dự kiến   | : | Quý II năm 2019. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định ngay sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.            |
| 14. Các nội dung khác liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phần lưu hành của Công ty | : | - Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành;<br>- Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh |

nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành;  
- Thay đổi đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết/giao dịch cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết trước khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo phương án này.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- (i) Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ phát hành gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sao cho việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty theo phương án này được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
- (ii) Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án này, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;
- (iii) Lập, phê duyệt hồ sơ thay đổi đăng ký lưu ký tại VSD và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phần của Công ty đã được đăng ký lưu ký và niêm yết/giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trước khi hoàn thành phát hành cổ phần theo phương án này;
- (iv) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần để trả cổ tức theo phương án này;
- (v) Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- (vi) Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu theo phương án nêu trên.
- (vii) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Công ty mẹ:

Giá trị tổng sản lượng:	4.028,362 tỷ đồng
Doanh thu:	3.727,209 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	206,345 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	165,076 tỷ đồng

2. Toàn Công ty (Hợp nhất):

Giá trị tổng sản lượng:	4.355,637 tỷ đồng
Doanh thu:	3.957,240 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	236,085 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	180,364 tỷ đồng

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 8:** Thông qua phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị, cụ thể:

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán ASC (ASC);
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (DELOITTE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong năm Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 9:** Thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thường Ban điều hành năm 2019:

- Mức thù lao cho HĐQT và BKS là 2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.
- Mức thưởng cho HĐQT và BKS là 3% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Mức thưởng cho Ban Điều hành là 1% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch; 5% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 10:** Thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 và phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2019, cụ thể như sau:

10.1. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

10.2. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2019, cụ thể như sau:

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| 1. Tổ chức phát hành      | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai   |
| 2. Tên cổ phiếu phát hành | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai  |
| 3. Mã chứng khoán         | XMC   |
| 4. Loại cổ phần           | : Cổ phần phổ thông   |
| 5. Mệnh giá               | : 10.000 đồng/cổ phần   |
| 6. Đối tượng chào bán     | : Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cán bộ công nhân viên Công ty đủ điều kiện tham gia chương trình theo phê duyệt của Hội đồng quản trị. |

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của người lao động được phân phối cổ phiếu dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

7. Mục đích phát hành : - Gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty;  
- Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 54.990.220 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán : 2.258.509 cổ phần
10. Tỷ lệ phát hành : Không quá 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
11. Giá chào bán : Bảng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
12. Thời gian thực hiện : Năm 2019
13. Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- (i) Lập phương án chi tiết phát hành cổ phần ESOP;
- (ii) Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành không quá 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành;
- (iii) Lựa chọn thời điểm phát hành ESOP phù hợp;
- (iv) Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- (v) Phê duyệt danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình;
- (vi) Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phần;
- (vii) Thực hiện các thủ tục niêm yết, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần phát hành thêm theo quy định;
- (viii) Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành;
- (ix) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- (x) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 11:** Thông qua việc hủy bỏ kế hoạch phát hành CP tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 và phê duyệt phương án phát hành CP tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu năm 2019, cụ thể như sau:

11.1. Hủy bỏ kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

11.2. Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty năm 2019:

1. Tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
2. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

3. Mã chứng khoán : XMC
4. Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng phát hành dự kiến : 10.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*)
8. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 700.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm tỷ đồng*)
9. Hình thức chào bán : Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
10. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên tại ngày chốt danh sách để thực hiện đợt chào bán.
11. Tỷ lệ phát hành : 1:6  
(Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 6 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu).
12. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
13. Nguyên tắc xác định giá phát hành : Giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 là: **12.375 đồng/cổ phiếu**;  
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng, thấp hơn 19,19% so với giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018.  
**Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.**
14. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
15. Mục đích chào bán /Phương án sử dụng vốn : Bổ sung vốn, tăng quy mô hoạt động cho Công ty.  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất của Công ty.
16. Cam kết đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch : Công ty cam kết đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn một năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
17. Thời gian dự kiến chào bán : Trong năm 2019 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
18. Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán : Số tiền tối thiểu cần thu được đối với đợt phát hành này là 50.000.000.000 đồng (tương đương 50% tổng giá trị chào bán theo mệnh giá). Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động từ các nguồn hợp pháp khác.
19. Pha loãng cổ phần : Cổ phiếu chưa được giao dịch tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán nên giá cổ phiếu sẽ không bị điều chỉnh, tuy nhiên, do lượng cổ phiếu lưu hành tăng thêm nên sẽ xảy ra các rủi ro pha loãng sau:

- (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS), và (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.
20. Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông : Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.  
*Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 100 cổ phần, Số cổ phần cổ đông được quyền mua theo phương án phát hành là  $100 \times 1/6 = 16,67$ . Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 16 cổ phiếu và 0,67 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua.*
21. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết : Đối với số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:  
 (i) *Gia hạn đợt chào bán để chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;*  
 (ii) *Phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu tại phương án và số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.*
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu từ chối mua dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
22. Các nội dung khác liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phần lưu hành của Công ty :  
 - Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành;  
 - Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành;  
 - Thay đổi đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết/giao dịch cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết trước khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo phương án này.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- (i) Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sao cho việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty theo phương án này được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;



- (ii) Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền, thời hạn đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, thời hạn nộp tiền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc thực hiện việc chào bán cổ phiếu theo phương án này, phù hợp với quy định của pháp luật;
- (iii) Lập, phê duyệt hồ sơ thay đổi đăng ký lưu ký tại VSD và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phần của Công ty đã được đăng ký lưu ký và niêm yết/giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trước khi hoàn thành phát hành cổ phần theo phương án này;
- (iv) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc chào bán cổ phần theo phương án này;
- (v) Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- (vi) Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu theo phương án nêu trên.
- (vii) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- (viii) Cam kết tuân thủ đúng quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp về mối quan hệ sở hữu giữa công ty mẹ và công ty con và giữa các công ty con.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 12:** Thông qua nội dung ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các công ty con của Công ty.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 13:** Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 14:** Thông qua việc loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty và các nội dung ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để loại bỏ ngành nghề kinh doanh đó ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 15:** Thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024, bao gồm cơ cấu và danh sách đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 16:** Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các ông/bà có tên sau đã trúng cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- *Danh sách trúng cử vào HĐQT gồm 5 thành viên:*

1. Ông Nguyễn Đức Cử
2. Ông Bùi Khắc Sơn

3. Ông Nguyễn Thọ Phùng
4. Ông Kim Mạnh Hà
5. Bà Nguyễn Minh Trang

• *Danh sách trúng cử vào BKS gồm 3 thành viên:*

1. Ông Nguyễn Minh Đức
2. Ông Lương Anh Tuấn
3. Bà Phạm Thị Thanh Huyền

**Điều 17:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đã được thông qua toàn văn tại cuộc họp vào hồi 12h15 cùng ngày./.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Các UB HĐQT, phòng ban Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VP.



**BÙI KHẮC SƠN**